Phụ lục III

**PHÍ THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

 *(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND*

*ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức thu (đồng)** | **Tỷ lệ (%) để lại đơn vị thu** | **Tỷ lệ (%) nộp NSNN** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **IX** | **Phí phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường *(đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)*** |  |  |  |  |  |
| **1** | **Đối tượng nộp phí** |  |  |   |   |   |
|  | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thực hiện thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum |  |  |   |   |   |
| **2** | **Nội dung thu phí** |  |  |   |   |   |
| **a** | **Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  |  |  |  |  |  |
| - | Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc nhóm II và nhóm III  | đồng/giấy phép/dự án/cơ sở | 10.600.000 | 0% | 100% |   |
| - | Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các cơ sở thuộc nhóm II và nhóm III hoạt động trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực; các cơ sở sản xuất hoạt động trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thuộc thẩm quyền cấp, cấp lại giấy phép môi trường; các cơ sở đã vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực | đồng/giấy phép/dự án/cơ sở | 22.700.000 | 0% | 100% |  |
| **b** | **Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp huyện** |  |  |  |  |  |
| - | Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc nhóm III | đồng/giấy phép/dự án/cơ sở | 5.700.000 | 0% | 100% |  |
| - | Phí cấp Giấy phép môi trường đối với các cơ sở thuộc nhóm III hoạt động trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực; các cơ sở sản xuất hoạt động trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thuộc thẩm quyền cấp, cấp lại giấy phép môi trường; các cơ sở đã vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường trước khi Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực | đồng/giấy phép/dự án/cơ sở | 9.400.000 | 0% | 100% |  |